

MÙA CỎ ĐIỀN

QUÁCH TÂN



mùa cỏ điên

QUÁCH TẤN



Tho' Quach Tân

Đã ra

MỘT TẤM LÒNG

Này đây

MÙA CỎ ĐIỂN

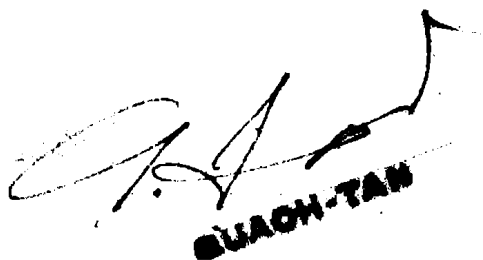
Rồi nữa

NGỪNG ĐỘNG BÓNG TRỜI

Kính dâng hương hồn song thân

Kính tặng hương hồn

TÂN-ĐÀ và HÀN-MẠC-TỬ



QUÁCH-TẤN

TỰA

Chúng ta thích những gì chúng ta thiếu. Khi, vì liên tài, tôi tìm và gặp được ông QUÁCH-TẤN, lòng tôi vui sướng bao nhiêu ! Ai ngờ rằng cái thế-kỷ hai mươi nhộn-nhịp với những thi-sĩ dâm-loạn, điên-cuồng, gian-trá, độc-ác của nó, lại còn giữ nguyên- vẹn, đâu đây, cả một bầu không-khí Tống, Đường. Thật thế, QUÁCH-TẤN chúng ta có đủ phong-vận của một tao-ông mặc-khách thời buổi đó.

Và bắt buộc tôi phải nói nhiều đến cái tâm-hồn diễm-lệ của người. Bởi vì, chỉ trong chốc nữa, chính nó sẽ soi xuống, vào cái mặt giếng trung-thành của những trang thơ.

Tôi nghĩ ngay — lỡ-bịch thay là ý tưởng !— đến một chiếc bình lọc nước: Chạm-chạp mà vững-vàng, âm-thầm mà mạnh-mẽ, nó sẽ hút chất nước ngọt-ngào chung-quanh vào trong tinh-khiết của lòng mình, gạn lọc, chọn lọc. QUÁCH-TẤN là như thế đó. Một sự thu nhận rất đối thận-trọng điều-hòa. Cử-chỉ ít, lặng, nhưng đầy ý nghĩa. Lời nói sưa, nhỏ, nhưng không thiếu sâu xa. Tóm lại có thể trong mấy chữ: hiềm tuy rằng diềm. Đó là cái tình của hồ, một mặt phẳng im, trên một lòng sâu tối. Đó là cái tình của núi, đơn-sơ ba nét, ba chiều cồ-diễn, nhưng tâm-lý chi-ly từng ngọn cỏ, nhánh gai. Yêu hồ yêu núi dường kia, không trách QUÁCH-TẤN không thích bề là phải lắm. Một lần người bảo : « Tôi chỉ yêu nó khi nó là một mặt lặng im thôi ». Tôi tưởng như người đã nói rõ quan-niệm của người trong câu nói đó. Bởi vì QUÁCH-TẤN không phải chỉ là người chôn hoa khóc hoa, tưởng nhớ một lòng sen, cảm

thương một thân lá. Cũng không phải ông chỉ là người ưa siêu-thoát ra ngoài thế-sự, mong lấy cái hư-vô làm cái tâm-hồn, bởi lẽ tâm-hồn đã quá say đắm hư-vô, Không ! ông đủ cái phức-tạp của chúng ta, lại thêm cái từng-trải của một eon người tam thập. Nhưng ông đã trót mang cái quan-niệm là đàn-áp, đàn-áp tất cả, để được bình-tĩnh mà đón tiếp thi ca. Tưởng là khó-khan của Cao-đạo nhưng thật ra trong-suốt của Tượng-trung. Cũng không đáng lấy làm lạ, khi người ta bước ra từ địa - hạt thơ Đường, nguồn tượng - trung thuần-túy nhất. Tôi có cảm-giác, một khi về với thơ Tầu, là thế-giới chia ra hai phần : một, mặt đất, hai, cái tượng-trung của nó bên trên : không-khí. Nhà thơ là người hiểu nhất về cái bên trên. Đáng lẽ than khóc cái cảnh hoa rơi, họ than khóc cái chỗ trống của cảnh hoa rơi. Đáng lẽ kêu gọi một ngọn gió, họ chỉ kêu gọi cái gì như hình thể của ngọn gió. Họ đi đến với

chung-quanh, với sự-vật không bằng đường đất của con tim, bàn chân của cảm-tình, nhưng bằng không-gian, bằng cánh bay của trực-giác.

Riêng về QUÁCH-TẤN cái quan-niệm « tình nhiều nhưng không được lộ, khi mạnh nhưng mà phải dãn », như sao ta có thể đọc thấy rõ-ràng, trong mấy câu, gọi đi là tâm-sự :

Sầu mong theo lệ khôn rơi lệ,
Nhớ gởi vào thơ nghĩ tới thơ.

Và sự liên-tưởng, xui chúng ta không sao không nghĩ đến một đội nhà thi-sĩ Pháp đã đưa ra cái thuyết : « Người thơ khi đi tìm cái Đẹp phải dãn lên những dục vọng tầm thường, phải gạt tro ra cho điều thuốc được dễ-dàng cháy theo với LỬA ». Phương Đông, phương Tây, ngừng lên cùng thấy trời kia xanh.

Một cái quan-niệm như thế ở một nhà thơ cũ, chẳng xui ta ngạc-nhiên mấy may

nào hết. Ai đã có thể yêu sự tự ràng buộc của tâm-hồn, thì yêu luôn cái ràng-buộc tâm-hồn bởi ngoại cảnh. Kẻ hoàng-vương sợ gì lễ-nghi. Bởi vì lễ-nghi làm ra kẻ hoàng vương vậy. Con cá đẹp, múa giữa bốn mặt pha-lê, mà cũng làm được khoái-lạc cho kẻ tài-tử — chính vì nó múa giữa bốn mặt pha-lê. Cái múa tự-do đó, QUÁCH-TẤN nuôi mãi trong hi-vọng. Ông nguyên gày kia sẽ trả lại hoàn-toàn cho thơ cũ cái hoàn-toàn của nó — âm-điệu, nhịp-nàng, uyển-chuyển, đổi thay — mà « làng thơ Việt Nam đã bao lâu đánh mất ». Mười năm, hai mươi năm, hay cần đến, cả một đời, điều ấy là một điều chẳng đáng kể với ông.

Tập thơ thứ hai này vượt biết bao nhiêu tập thơ thứ nhất đã làm chúng ta không mãn-nguyện. Tập thứ hai này, tuy xinh-đẹp nhường ấy, gêu-kiều nhường ấy, ông cũng rụt-rè mà cho là thêm một bước tập-tành.

Và xin cảm ơn cái tập-tành ấy nhé.

Bởi vì, tập *MÙA CỎ ĐIỀN* bé bỏng nhưng quá đầy-dủ, trước hết, đã giải cho ta một mối lăm ác-nghiệt là phân-chia bờ cõi *Thơ* bằng hai chữ *Mới Cũ* chẳng có ý nghĩa gì. Và cũng không thể gọi là sau hết, cái việc nó đã đem lại, — ngoài những ý hay, tứ mới, ngoài những cảnh đẹp, tình sâu, — một cái quý-báu nhất và cốt-tủy nhất là *Hồn Thơ*, mà chưa một ai định nghĩa cho rành-mạch. Những người, không vì một lẽ rõ-ràng gì, đã thích những câu :

Cỏ biếc chẳng treo hồn Sở-trường.
Trúc vàng thả điểm giọt Ngu-cung.
(Phạm-Thái)

Vàng rụng giếng ngô sa lá gió,
Bạc xuy dậu cúc nảy chồi sương.
(Tương-An)

Một tòa sen tỏa hơi hương ngự,
Năm thức mây phong nếp áo châu.
(Thanh-Quan)

Xuân đào lý gió đêm hoa nở,
Thu khi mưa rụng lá ngô-đồng.

(Tản-Đà)

họ se hiền tôi muốn nói gì,

Ấy là tôi muốn nói đến thơ thuần-túy. Phải rồi QUÁCH-TẤN, tuy chưa đến được — vì ai mà đến được, vả chẳng ông cũng chẳng mong đến được bây giờ — nhưng ông đã đi gần cái thể động của Thơ thuần túy mà ở cồ-nhân, ta chỉ thường thấy trong các bản Cung-oán ngâm-khúc, Tản-cung-nữ oán Eái-Công văn...

Hỡi những bạn trẻ ! Chúng ta vẫn thường say mê cái nguồn thơ phương Đông, sao hôm nay chúng ta không đón rước cái chân tài đương độ nở này ; — hưởng gì đó lại là kẻ đại biểu cuối-cùng cho một trường thơ hôm nay tẻ-lạnh.

Tôi phải nói thế nào cho đủ lòng tin của các bạn đây ? Một bài tựa không phải là một chỗ ca-tụng. Nhưng khi với những

bài thơ đầu, TẤN-ĐÀ đã không ngại-ngần mà đặt QUÁCH-TẤN bên Yên-Đồ, Hồ-Xuân-Hương, bà huyện Thanh-Quan, Tôn-thọ-Tường., (1) thì với tập thơ thứ hai này, sao tôi không đủ can-đảm để nói rằng: qua các cổ-nhân, đến bây giờ, bạn trẻ chúng ta mới tìm thấy những bài bát cú mà chúng ta yêu được hoàn-toàn, một nhà thơ cổ-diễn hiển dăng một mùa mà chúng ta đón tiếp với một lòng vui sướng không do-dự.

Cái đẹp, người ta bảo nên để nó đi đến một mình. Nhưng hôm nay sự nó đến không có tính-cách dĩ-nhiên, cái một mình lại thành ra bó buộc, bởi vậy nên xin

Có tựa.

Nhatrang, Xuân năm rắn,

Chê - Lan - Viên

(1) Tiểu-Thuyết thứ Bảy số 32 ngày 5/1/35

MÙA CỒ-ĐIỀN

*Mỗi bận hứng thơ lưng ngọn bút
Hiên tây phơ phới bóng nhàn vân.*

GỌI KÊU

Giấc mộng nghìn xưa đương mãi-mê,
Vùng nghe cảm-hứng báo Thơ về.
Sóng mài nghiêng biển ngời non chắm,
Gió trải tờ mây chữ nhận đề.
Vồn-vã tiếng dương ngâm lại đọc,
Rõ-ràng sắc rón điểm rồi phê.
Tứ tràn ra mãi trong cao rộng . . .
Thiên-nữ bùng hoa rắc xuống tề.

CẨM THU

Gầy úa rừng sương đeo giọt sầu.
Đầy lòng ta, đó một trời thâu.
Gió vàng cột sóng sông châu mặt,
Mây trắng vờn cây núi bạc đầu.
Dìu-dặt tiếng ve còn vắng đấy,
Vội-vàng cánh nhạn rủ về đâu ?
Ơi người chinh-phụ nương rèm liễu
Sùi-sụt chi thêm bận vó câu !

TRỜI ĐÔNG

Chuông gióng Hàn-Sơn bằng tiếng ngân,
Ngàn xa tiếng địch cũng xa dần . . .
Lá thương nhánh nặng bay hầu hết,
Trời sợ non côi hạ xuống gần.
Ngần-ngại gió mưa chim ẩn bóng,
Quây-quần mây khói liễu riêng xuân.
Đêm nghe dài lắm . . . Người Vân-Hồn
Trong giấc thăm nhau được mấy lần ?

ĐẾM THU NGHE QUA KÊU

Từ Ô-y-hạng rủ-rê sang,
Bóng lẩn đêm thâu tiếng rộn-ràng...
Trời bến Phong-Kiều sương thấp-thoáng,
Thu sông Xích-Bích nguyệt mờ-màng.
Bồn-chồn thương kẻ nương Sông Bạc,
Lạnh-lẻo sầu ai rụng giếng vàng?
Tiếng dội lưng mây đồng-vọng mãi,
Tình hoang-mang gọi tứ hoang-mang...

DƯỚI LIỄU CHỜ XUÂN

Tin xuân gió rải khắp nơi nơi,
Dưới liểu chờ xuân găng-gượng cười.
Bạn khắp non sông mà vắng-vẻ,
Tình trong gang tấc vẫn xa-xôi !
Thân gầy với nguyệt bao phân nữa ?
Tóc rụng theo sương mấy lớp rồi !
Giòng cũ Ngân-Hà sâu bến đợi,
Muốn đem sầu gửi nước trôi xuôi . . .

GIỌT SƯƠNG MAI

Tình ta lóng-lánh giọt sương mai
Ngọc mấy hàng ngưng đọng bóng trời,
Dì gió đa tình ơi, chớ đếm
Làm cho lá sợ hạt sương rơi . . .

KHẮC SÂU DẦN

Rừng thu sống sót một cành xuân,
Nhạn lạc đàn qua tạm nghỉ chân.
Móng nhọn vô tình in mấy vết
Gió mưa ngày một khắc sâu dần.

TRỜI KHUYA

Sương buông màn lượt phủ bao-la,
Non nước chìm sâu trong giấc mơ.
Cung quế im-lìm mây ấp nguyệt,
Song đào âu-yếm gió hôn hoa.
Hương trà pha lẫn hương trầm thoảng,
Tiếng dế hòa lẫn tiếng địch xa.
Lẳng-lặng thâu đêm người đối cảnh
Hồn tan theo mộng tứ theo thơ.

GIÓ KHUYA

Ngọn gió muôn xa đưa-đẩy vào
Nửa phòng mây rộng một trăng cao.
Sáo diều-dặt nổi rừng dương-liễu,
Hương chập-chờn lay khóm trúc-đào.
Vàng ngọc nhảy-reo câu khiển-hứng,
Non sông huyền-hoặc sắc chiêm-bao.
Lòng chan-chứa biết bao cay đắng,
Tan sạch còn lưà chút ngọt-ngào.

ĐÊM TÌNH

Giấc thắm tình duyên non gối nước,
Màn sương để lọt ánh sao băng.
Hồn hoa chớp mộng thơm hồn gió ;
Tóc liễu dừng thơ đón tóc trăng.
Muôn điệu tơ lòng run se sẽ,
Nửa vời sóng nhạc gợn lâng lâng.
Phòng hương thương kẻ ngồi nương trện
Tình gửi mây xa lệ ngập-ngừng.

NHỚ THƯƠNG

Hôm nao rừng biếc mới pha sương,
Nay nhánh còn đôi chiếc lá hường.
Núi cũ chim về xa-lắng tiếng,
Đường quen ngựa nhóng ngại-ngùng cương.
Mây chiều hợp, mãi thêm ngây bóng,
Mộng sớm tan, rồi vẫn đắm hương.
Đêm nọ giờ pho tình-sử nọ,
Mỗi hàng châu khóc mỗi hàng thương.

MỘT ĐÊM MƯA MÙA THU

Thâu canh tầm-tã giọt mưa thu
Tin-tức nàng Trăng những biệt-mù.
Chiếc gối lơ-làng duyên phận-điệp,
Cung cầm lảnh-loảng giọng hà-mô.
Thơ dầm mực lạnh thương hồn nén!
Nỗi xót tình chi lệ chẳng khô ? !
Nghìn dặm nước mây đêm quạnh-quê,
Có thuyền ai ghé bến Huỳnh-Cô ? . . .

MỘNG THẤY HÀN-MẶC-TỬ

Ơi Lệ-Thanh ! Ơi Lệ-Thanh !
Một giấc trưa nay lại gặp mình
Nhan-sắc châu pha màu phú-quí,
Tài-hoa bút trở nét tinh-anh.
Rượu tràn thú cũ say-sưa chuyện,
Hương tạ trời cao bát-ngát tình.
Tôi khóc tôi cười vang cả mộng...
Nhớ thương đưa lạc gió qua màn.

THĂM MỘT THI-SĨ

Lầu xuân ỏ điển giá xem thường,
Một túp lều tranh ẩn nắng sương.
Lối chệt lò-mò rêu thể-sự,
Song thưa ngào-ngạt gió văn-chương.
In màu đậm-bạc mây qua chái,
Vẽ nét thanh-cao liễu nép tường.
Bên luống cúc già vầy thú cũ,
Ra về sống áo đượm mùi hương.

TẶNG MỘT NGHỆ-SĨ

Lạnh-lẻo sông thu tiễn lá ngàn,
Mây thu vờn-vẽ khói trần-gian.
Có tơ ai nhớ công tầm khổ !
Không mặt đành chê kiếp bướm nhàn !
Gió bắc mĩa-mai lòng bạch nhạn,
Bóng chiều ngao-ngán phận hồng nhan.
Con thuyền bến lách không tri-kỷ
Để lẻ trong sương mấy điệu đàn.

GIAO THỪA

Lạc ngựa Đông quân nhịp bước đường,
Sân xuân nghe tỉnh mấy cảnh sương.
Trầm xây đỉnh bạc nghệ phơi khói.
Lồng bóng rờng mây chén rượu hường.

NHẪN-NHỦ

Những đêm êm ả trăng hôn lá,
Nhạc nổi từng mây hoa đắm hương,
Hồn mộng lên thăm mà có muộn
Đừng quên đây vốn khách đa mang.

ĐÁ VỌNG PHU

Người đã không về tin cũng không,
Đầu non dất trẻ đứng trông chồng.
Nước mây quanh-vắng tròng khô lệ,
Mưa nắng phơi-pha má lợt hồng.
Lời thệ vưng ghi lòng sắt đá,
Khởi tình riêng nặng gánh non sông.
Nỗi-niềm ai biết không ai biết
Gương nguyệt nghìn thu rạng biển đông.

TRO'-TRỢI

Tình cũng lơ mà bạn cũng lơ,
Bao nhiêu khăng-khít bấy ơ-hồ !
Sầu mong theo lệ khôn rơi lệ,
Nhớ gửi vào thơ nghĩ tội thơ !
Mưa gió canh dài ngăn lối mộng,
Bèo mây bến cũ quuyến lòng tơ ...
Hỏi thăm tin-tức bao giờ lại
Con thước qua sông lại ỡm-ờ !

NHẮN AI

Thềm xuân mấy lượt lệ hoa rơi;
Mấy lượt mưa thu liễu rồi bời,
Nhớ chập-chồng non mây sớm tối,
Tình lai-láng biển nước đầy vơi.
Chiêm-bao lẫn-quần trắng dầm gối,
Tin-tức nôn-nao nhận lạc trời.
Gương nhạt cảnh đời chung tác bóng,
Tâm-hồn riêng gởi nước-non ai.

Liên-Tâm và Quách-Tấn

LẠI NHẮN AI

Còi xe đêm trước lọt rèm sưa,
Tin gửi vào ai đã đến chưa ?
Tĩnh mộng nằm ôn tràng mộng cũ,
Mong thơ lần giở xấp thơ xưa . . .
Cỏ sương rung-động niềm thương nhớ,
Mây nước nôn-nao ý đợi chờ.
Lơ-đềnh bên người ôm mặt khóc,
Hỏi-tra duyên-cớ ngại-ngùng thưa.

Liên-Tâm và Quách-Tấn

ĐÊM XUÂN

Lơ-lửng từng mây dạo tiếng tơ,
Đêm trong như kính dịu thu mờ.
Phấn sương điểm má đào non-nôn,
Gương nước soi mày liễu nhỡn-nhờ ;
Mượn lược nường trăng mây rẽ tóc,
Khơi tình chị gió lá đề thơ.
Bồng-Lai một giấc muôn năm cũ,
Mơ-ước chi cho bướm phỉnh phờ.

ĐÊM THU

Vườn thu óng-ả nét thùy-dương
Đưa nhẹ đêm theo cánh hải-đường.
Lóng-lánh rỏ vàng gieo bến nguyệt,
Phất-phơ tơ nhện tủa ngàn sương.
Chim hồi-hộp mộng cơn mưa lá,
Cúc vẫn-vơ hồn ngọn gió hương.
Say khướt hơi men thời Lý-Bạch,
Non xa mây phới nếp Nghê-thường.

TÌNH XƯA

Từ buổi thuyền đưa khách thuận dầm
Trông chừng bến cũ biệt-mù tăm . . . !
Cảm thương chiếc lá bay theo gió
Riêng nhớ tình xưa ghé đến thăm.

BÊN SÔNG

Gió rủ canh đi ngàn liễu khóc,
Sông đưa lạnh tới bóng trăng run...
Thuyền ai tiếng hát bên kia vắng?
Ghé lại cho nhau gởi chút buồn.

ĐÁ VỌNG PHU

Chồng đi biệt tích tự bao giờ
Một góc trời riêng một dạ chờ
Lụy nhớ mưa ngàn tuôn nượp nượp,
Tóc thề mây núi bạc phơ phơ.
Non chồng nghĩa nặng cao vùi-vùi,
Nước vương tình sâu chảy lững-lờ.
Dâu bể đã bao đời kiếp trải
Lòng son một tấm mãi tro tro.

HIU QUẠNH

Trăng lại tròn trăng mấy độ rồi,
Đìu-hiu còn đọng ngấn ly-bôi !
Mộng về lối cũ tìm khôn gặp,
Nhớ đốt lòng tây dấp chẳng nguôi !
Lá rắc thêm sầu rơi gió một,
Chim dành riêng thú liệng trời đôi.
Vườn sương thờ-thần đêm qua lạnh,
Cúc nở nhìn nhau mỉm miệng cười !

CHIỀU XUÂN

Chim mang về tổ bóng hoàng-hôn,
Vàng lửng-lơ non biếc động còn.
Cành gió hương xao hoa tĩ-muội,
Đồi sương sóng lượn cỏ vương-tôn.
Khói mây quanh-quẩn hồi chuông vọng,
Trời biển nôn-nao tiếng địch đồn.
Thường cảnh ông câu tình-tự quá !
Thuyền con chở nguyệt đến cô thôn.

ĐÊM MƠ

Thuyền ai neo nguyệt bến Sông Ngân,
Khúc nhạc giao-bôi rót xuống trần.
Sương bạc vẩn-vương lòng quả-phụ,
Trúc vàng thơ-thuốt bóng giai-nhân.
Hồ im vẻ ngọc mơ duyên lá,
Sân vén rèm hoa đón ý xuân.
Muôn dặm gió về say lão-đảo,
Cành hương chột tỉnh ngát hương-lân.

MỘT BUỔI TRƯA MÙA THU

Gió tự mô về thổi đến mô ?
Mấy cành sao rụng bóng hoa nô.
Đây vài giọt nhẹ rơi mưa lá,
Đó một màu im trải nắng hồ.
Tóc vương hơi hương vườn túy-liêu,
Lòng nương tiếng địch bến vi-lô.
Trưa Bồng-Lai khẽ rung-rinh biếc
Nghiêng cả hồn thu xuống lưng-lờ . . .

ÔNG THÍCH CHI

Người hỏi : Bình-sinh ông thích chi ?

— Hoa thơm gái lịch với thơ hay.

Sống trăm năm đó chơi cho thú,

Chết một lần thôi sợ quái gì.

Chùa phật hầu son : Nguyễn-Uy-Viên,

Non tiên rêu biếc : Trần-hi-Di.

Chị em thương tớ đừng khuyên tớ :

Lúc hừng trời xanh bé tí-tí.

HÔM NAY

Hôm nay mây ủ-ê trời,
Sóng trần-trọc biển, gió hồi-hộp cây.
Hồn ta đương tỉnh mà say,
Lòng ơ đương ngọt sao cay hồi lòng ? !
Người xưa vắng-vẻ tấm-mòng,
Đã quên còn nhớ hết mong mà chờ !
Chao ôi biết đến bao giờ
Lòng sen dứt được mối tơ chung tình !

THƯƠNG THU

Gió thu lạnh-lẻo lòng ve,
Tiếng đàn êm ấm sang hè còn lâu.
Rừng sương đưa lá về đâu?
Tương-tư nhuộm trắng mái đầu non xanh!



NGOÀI TẬP



NƯỚC CHẢY QUA ĐÈO

Tóc bạc phơ đầu mắt đã nheo,
Tình xuân buổi gái vẫn còn đeo !
Song chiều ngấp-nghé đưa thư nhận,
Chợ sớm chàng-ràng trả giá heo.
Điềm trước đã xui chùa quạ đậu,
Thân già chi để cột làng treo.
Duyên may gặp-gỡ chường trai trẻ
Bỏ lúc phòng thu ngọn gió vèo.

LÀM TRAI

À ! ra mình mới ngoại hai mươi,
Mà cũng chưa cay đủ với người.
Lúc hừng giữa-nghiêng trời đất rộng,
Cơn buồn xáo-trộn cổ kim chơi.
Mấy phen chìm nổi thân cha kiếp
Những tiếng khen chê mặc mẹ đời.
Còn đang bảy mươi chín tuổi nữa
Ngang-tàng cho thỏa chí làm trai.

1929

TIÊN TRÊN ĐỜI

Thấy cuộc nhân-duyên luống nực cười
Chồng ba mươi chẵn vợ năm mươi !
Đưa duyên vợ những khen bà nguyệt,
Định số chồng riêng oán lão trời.
Chồng dài gió sương mong tóc bạc,
Vợ lo son phấn điểm da mồi.
Trăm năm thiên-hạ rằng tiên đấy,
Nghĩ kỹ trần-gian dễ mấy đôi.

Sắp có

Thơ Hàn-Mặc-Tử

Sẽ có

Tập thơ không tên
của Chế-Lan-Viên

Tinh - Hoa
của Bích-Khê

MỤC-LỤC

Gọi kên	19
Cảm thu	20
Trời đông	21
Đêm thu nghe qua kên	22
Dưới liễu chờ xuân	23
Giọt sương mai	24
Khắc sầu dần	25
Trời khuya	26
Gió khuya	27
Đêm tình	28
Nhớ thương	29
Một đêm mưa mùa thu	30
Mộng thấy Hàn-mặc-Tử	31
Thăm một thi-sĩ	32
Tặng một nghệ-sĩ	33
Giao-thừa	34
Nhấn-nhủ	35
Đá vọng phu	36
Tro-troi	37
Nhấn ai	38
Lại nhấn ai	39
Đêm xuân	40
Đêm thu	41
Tình xưa	42
Bên sông	43
Đá vọng phu	44
Huà quạnh	45
Chiều xuân	46
Đêm mơ	47
Một buổi trưa mùa thu	48
Ông thích chí	49
Hôm nay	50
Thương thu	51
Nước chảy qua đèo	55
Làm trai	56
Tiền trên đời	57

TẬP THƠ NÀY IN TẠI NHÀ IN THUY
KÝ 98 PHỐ HÀNG GAI, 43 HÀNG
TRỐNG HANOI XONG NGÀY 15 MAI
1941 NGOÀI NHỮNG TẬP THƯỜNG
BẰNG GIẤY LỤA GIỎ PHỤNG-HOÀNG
CÓ IN THÊM 20 QUYỂN BẰNG
GIẤY IMPÉRIAL D'ANNAM ĐÁNH
DẤU TỪ Q. T. 1 ĐẾN Q. T. 20

QT 10